

PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6136/Tr-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Chi chú									
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQDP	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDB bù sang giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025		Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ					Vốn Trái phiếu CQDP	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ								Nguồn thu SDB bù sang giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDB bù sang giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ							4.479.674	1.744.844	1.734.445	1.000.000	10.781.000	0	0	6.131.000	1.800.000	600.000	250.000	2.000.000	15.260.674	1.744.844	1.734.445	6.131.000	1.800.000	600.000	250.000	2.000.000							
I	Y tế, dân số và gia đình						0	0	0	0	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000								
I	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Nha Trang		2023-2025			4.450.000					3.000.000			1.920.000	280.000	600.000		200.000	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000	Dự án trong điều kiện theo NQ23 của Tỉnh ủy						
II	Văn hóa thông tin						400.000	400.000	0	0	832.000	2.000	0	830.000	0	0	0	0	1.232.000	402.000	0	830.000	0	0	0	0	0							
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLĐA Phú triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	123/NQ-HĐND ngày 15/11/2022		544.557	544.557			400.000	400.000	140.000		140.000			540.000	400.000	0	140.000	0	0	0	0	0		Dự án trong điều kiện theo NQ25 của Tỉnh ủy						
2	Tu bổ di tích Đình Trương Đông		Nha Trang	2023-2025			13.000	2.000			2.000	2.000	2.000		2.000			2.000	2.000	0	0	0	0	0	0	0								
3	Bảo tàng Alexandre Yersin		Nha Trang	2023-2025			90.000				90.000		90.000		90.000			90.000	0	0	90.000	0	0	0	0	0		Dự án trong điều kiện theo NQ23 của Tỉnh ủy						
4	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa		Nha Trang	2023-2025			1.200.000				600.000		600.000		600.000			600.000	0	0	600.000	0	0	0	0	0		Dự án trong điều kiện theo NQ25 của Tỉnh ủy						
III	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng cường xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)						0	0	0	0	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000								
1	Phát triển tích hợp thích ứng Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa		NT, CR	2023-2027			4.484.000				1.818.000		638.000	300.000		880.000	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000			Dự án trong điều kiện theo NQ25 của Tỉnh ủy							
IV	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						130.445	42.000	88.445	0	408.070	-41.930	0	150.000	0	0	0	300.000	538.515	70	88.445	158.000	0	0	0	300.000								
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tác (giai đoạn I)		Nha Trang	2023-2027			615.000				450.000		150.000		300.000		450.000	0	0	150.000	0	0	0	0	300.000		Dự án trong điều kiện theo NQ25 của Tỉnh ủy							
2	Kê và đường ven đầm Thủy Triều (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin), huyện Cam Lâm	UBND huyện Cam Lâm	Cam Lâm	2020-2023	09/NQ-HĐND ngày 15/9/2020	1014/QĐ-UBND ngày 31/7/2021, 094/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	156.267	53.000	90.000	130.445	42.000	88.445	-41.930	-41.930			88.515	70	88.445	0	0	0	0	0	0		UBND tỉnh đồng nhất chỉ trương trình đưa dự án theo Thông báo số 427/BU-UBND ngày 15/02/2021							
V	Giao thông						1.316.350	670.350	646.000	0	3.548.994	-191.006	1.000.000	500.000	1.220.000	0	0	1.020.000	4.865.344	479.344	1.646.000	500.000	1.220.000	0	0	1.020.000								

STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Ghi chú													
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQBP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương		Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:											
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ								Vốn Trái phiếu CQBP	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ					Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Vốn Trái phiếu CQBP
																											Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)									
1	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	VN, NH	2022-2027			2.000.000	1.400.000	600.000				1.000.000						600.000			400.000	1.000.000	0	0	0	600.000	0	0	0	400.000	Dự án trong danh sách NQ23 của Thủ ủy							
2	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (đề kế nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vạn Phong)	Thị xã Ninh Hòa	2023-2025			740.000	120.000	620.000				740.000						620.000			120.000	740.000	0	0	0	620.000	0	0	0	120.000	Dự án trong danh sách NQ25 của Thủ ủy							
3	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận	BQL DAĐT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027		1.930.000	930.000	1.000.000				1.121.994	121.994	1.000.000								1.121.994	121.994	1.000.000	0	0	0	0	0	Dự án trong danh sách NQ25 của Thủ ủy, đang trình Hội đồng lập dự án CTĐT								
4	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DAĐT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang		44/NQ-UBND ngày 30/5/2023	1.496.000	1.096.000	400.000	147.000	97.000	50.000	700.000						500.000			200.000	847.000	97.000	50.000	500.000	0	0	0	200.000	Dự án trong danh sách NQ23 của Thủ ủy								
5	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DAĐT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-UBND ngày 6/12/2018	340.750	340.750		270.000	270.000		-13.000	-13.000									257.000	257.000							Hết nhiệm vụ chỉ								
6	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	BQL DAĐT XD các CT GT	Ninh Hòa	2022-2024	14/2022/QH/13 ngày 16/6/2022	5.333.307	303.350	5.029.957	899.350	303.350	596.000	0	-300.000								300.000	899.350	3.350	596.000	0	0	0	0	300.000	Thực hiện theo nguồn của đề NQ57 sang nguồn của trái phiếu CQBP sau khi có nguồn vốn trái phiếu CQBP được thành lập của năm 2023								
VJ	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế								0	0	0	550.000	0	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000	550.000	0	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000									
I	Nâng cấp mở rộng Cầu tuyến Tỉnh lộ 1B (doan từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tĩnh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa		Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	2023-2025		550.000						550.000						100.000		200.000	550.000	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000	Dự án trong danh sách NQ23 của Thủ ủy									
VII	Công nghệ thông tin								0	0	0	450.000	0	0	0	0	0	0	0	0	450.000	0	0	0	450.000	0	0	0	0	0								
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa			2024-2027								140.000						140.000			140.000	0	0	140.000	0	0	0	0	0	Dự án trong danh sách NQ23 của Thủ ủy								
2	Các dự án thuộc danh mục chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025			2023-2025								310.000						310.000			310.000	0	0	310.000	0	0	0	0	0									
Trong đó:																																						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao			Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Ghi chú						
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQDP	Trong đó:													
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025					Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ		Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
								Vốn NS tỉnh										Vốn NSTW, ODA	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ							Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Vốn Trái phiếu CQDP	Vốn CDNS địa phương
	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa			2023-2025		30.000	30.000					30.000				30.000	0	0	30.000	0	0	0	0							
VIII	Quản lý nhà nước							500.000	500.000	0	0	1.544.190	301.190	0	1.243.000	0	0	0	0	2.044.190	801.190	0	1.243.000	0	0	0	0			
1	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nhà Trưng	2023-2025	1790/HĐND ngày 02/6/2023	544.662	543.110	500.000	500.000			43.000			43.000					543.000	500.000	0	43.000	0	0	0	0	Dự án trong diện theo NQ25 của Tỉnh ủy		
2	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh		Nhà Trưng	2023-2025								1.500.000	300.000		1.200.000					1.500.000	300.000	0	1.200.000	0	0	0	0	Dự án trong diện theo NQ25 của Tỉnh ủy		
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Thành tra tỉnh		Nhà Trưng			1.197	1.197					1.190	1.190							1.190	1.190	0	0	0	0	0	0			
IX	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư							0	0	0	0	700.000	0	0	300.000	0	0	0	0	700.000	0	0	300.000	0	0	0	400.000			
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã		thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh			200.000						200.000								200.000	0	0	0	0	0	0	200.000	Dự án trong diện theo NQ25 của Tỉnh ủy		
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong		Ninh Hòa, Vạn Ninh			500.000						500.000			300.000					500.000	0	0	300.000	0	0	0	200.000			
X	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực							10.500	10.500	0	0	51.740	51.740	0	0	0	0	0	0	62.240	62.240	0	0	0	0	0	0	Thay thế cho mục "Các công trình cấp thiết khác" tại Nghị quyết số 131/QĐ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
1	Thị xã Ninh Hòa							0				15.000	15.000							15.000	15.000	0	0	0	0	0	0	Chỉ đạo của UBND tỉnh ban hành số 3988/QĐ-UBND ngày 26/4/2023, Tổ thành số 479/TT-UBND ngày 15/02/2023, Tổ thành số 648/TT-UBND ngày 02/3/2023 và Tổ thành số 913/TT-UBND ngày 17/3/2023 của UBND thị xã Ninh Hòa		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Ghi chú					
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:				Vốn Trái phiếu CQDP				
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA		Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQDP				Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội				Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội						
																		Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)						Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT			Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Vốn Trái phiếu CQDP
2	Thành phố Cam Ranh							0				10.000	10.000				10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	Chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3984/UBND-KT ngày 26/4/2023; Tờ trình số 116/TT-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Cam Ranh				
3	Huyện Diên Khánh							0				10.000	10.000				10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	79/TT-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Diên Khánh				
4	Huyện Cam Lâm							0				17.240	17.240				17.240	17.240	0	0	0	0	0	0	0	29/TT-UBND ngày 23/5/2023; 44/TT-UBND ngày 16/5/2023; 48/TT-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Cam Lâm				
5	Huyện Vạn Ninh											10.000	10.000				10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	20/6/UBND-TCKH ngày 12/6/2023 của UBND huyện Vạn Ninh				
5	Chưa phân bổ							10.500	10.500			-10.500	-10.500				0	0	0	0	0	0	0	0	0					
XI	Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn							2.122.379	121.994	1.000.000	1.000.000	-2.121.994	-121.994	-1.000.000				-1.000.000	385	0	0	0	0	0	0	0	(*)			

(\*) Ghi chú: Nguồn dư lại sau khi phân bổ nguồn dự phòng NSTW 2021 là 385 triệu đồng.

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỐ TRÍ CHO TIỂU DỰ ÁN 2 -  
DỰ ÁN THÀNH PHẦN SỐ 1 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6136/TTr-UBND ngày 23 / 6 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn dự kiến bố trí giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện
	<b>TỔNG SỐ</b>				105.261	91.531	9.611	4.119	
	<b>Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>				105.261	91.531	9.611	4.119	Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh
1	Đường liên xã Sơn Lâm đi xã Thành Sơn	Xã Sơn Lâm, Thành Sơn	2023-2025	79.000	79.000	79.000			
2	Xây dựng Cầu Hợp tác, xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2023-2023	26.261	26.261	12.531	9.611	4.119	

PHỤ LỤC 3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6136/TT-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA																
	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>								2.209.410	609.774	957.142	790.853	82.189	84.100	0	0	0	0	957.142	790.853	82.189	84.100		
<b>A</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>								100.000	26.931	25.000	25.000			10.000	10.000			35.000	35.000	0	0		
<b>B</b>	<b>Vốn thực hiện đầu tư</b>								2.109.410	582.843	932.142	765.853	82.189	84.100	-10.000	-10.000	0	0	922.142	755.853	82.189	84.100		
<b>I</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>								150.245	37.494	81.261	7.161	0	74.100	-1.736	8.264	0	-10.000	79.525	15.425	0	64.100		
1	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và xây mới nhà vệ sinh khu C Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	Sở LĐ	Tp. Nha Trang	2022-2024	23/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	218/QĐ-UBND ngày 20/1/2022	7.380	7.380	7.380	3.600	3.780			3.780	-1.469			-1.469	2.311	0	0	2.311	Tiêu kiện qua đấu thầu	
2	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	Sở LĐ	Vạn Ninh	2022-2023	20/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	910/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	3.998	3.998	3.990	1.349	2.641			2.641	-52			-52	2.589	0	0	2.589	Tiêu kiện qua đấu thầu	
3	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL DABT XD các CT GT	NT	2006-2023		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 98/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	562.820	562.820	84.385	32.500	51.885			51.885	-6.885			-6.885	45.000	0	0	45.000	Vướng bở đường, GPMB	
4	BTHT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CĐ Sư phạm Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	NT	2012-2023		2162/QĐ-UBND 30/6/2012; 2701/QĐ-UBND 06/10/2020; 2140/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2021; 358/QĐ-UBND ngày 16/02/2023; 1165/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	74.935	74.935	23.000	45	22.955	7.161		15.794	-20.020	-4.226		-15.794	2.935	2.935	0	0	0	Hiện nay giá đất cụ thể chưa được phê duyệt. Thông báo thu hồi đất chưa được UBND thành phố Nha Trang gia hạn, bồi đồng bồi thường và Tổ công tác chưa được UBND thành phố Nha Trang gia hạn

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú						
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn XDCB tập trung	Vốn NSTW, ODA							Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung		Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
5	Trường Tiểu học Diên Sơn 1	Phòng GD&ĐT Diên Khánh	Diên Sơn	2023-2025	27/NQ-HĐND ngày 20/7/2020	287/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	4.969	3.500		3.500	0	0			3.500			3.500	3.500	0	0	3.500	bổ trí vốn thực hiện dự án			
6	Trường Tiểu học Diên Lộc	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Lộc	2023-2025	18/NQ-HĐND ngày 22/01/2021	294/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	3.998	2.790		2.790	0	0			2.790			2.790	2.790	0	0	2.790	bổ trí vốn thực hiện dự án			
7	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 18 phòng học Trường THCS Chu Văn An, phường Cam Phúc Nam	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	79/NQ-HĐND ngày 26/6/2021	798/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	6.000	4.200		4.200	0	0			4.200			4.200	4.200	0	0	4.200	bổ trí vốn thực hiện dự án			
8	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới), hạng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân nền, cổng tường rào, nhà trường trực	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Cam Nghĩa	2022-2023	83/NQ-HĐND ngày 26/6/2021	125/QĐ-UBND ngày 01/2/2023	14.000	9.800		9.800	0	0		5.000	1.290		3.710	5.000	1.290	0	0	3.710	bổ trí vốn thực hiện dự án			
9	Trường Mầm non Cam Phú, hạng mục: Xây mới 4 phòng học (Điểm Phú Bình), xây mới 2 phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính (Điểm Phú Lộc)	Phòng GDĐT Cam Ranh	Cam Phú	2022-2024	81/NQ-HĐND ngày 26/6/2021	848/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	9.000	6.300		6.300	0	0			6.300	6.300		6.300	6.300	0	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án			
10	Trường Mầm non Cam Phúc Nam, hạng mục: Xây mới 4 phòng học, 2 phòng chức năng, nhà hành chính	Phòng GDĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	80/NQ-HĐND ngày 26/6/2021	854/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	7.000	4.900		4.900	0	0			4.900	4.900		4.900	4.900	0	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án			
II	Khoa học, công nghệ								90.000	1.700	20.000	20.000	0	0	-10.000	-10.000	0	0	10.000	10.000	0	0				
1	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	DK	2019-2024	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015; 138/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 3257/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	97.586	97.586		90.000	1.700	20.000	20.000		-10.000	-10.000		10.000	10.000	0	0	0	Vướng bồi thường, GPMB			
III	Y tế, dân số và gia đình								110.000	2.000	10.000	0	0	10.000	65.000	55.000	0	10.000	75.000	55.000	0	20.000				
1	Trung tâm Y tế Cam Ranh	Sở Y tế	CR	2021-2024	14/NQ-HĐND ngày 15/9/2021	622/QĐ-UBND ngày 01/9/2022; 1143/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	61.702	61.702		55.000	2.000	10.000			10.000	10.000		10.000	20.000	0	0	20.000	bổ sung vốn thực hiện dự án			
2	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Diên Khánh	2023-2024	05/NQ-HĐND ngày 13/3/2023	1224/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	160.000	55.000	105.000	55.000	0	0			55.000	55.000		55.000	55.000	0	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án			
IV	Văn hóa thông tin								401.050	0	0	0	0	0	81.050	58.861	22.189	0	81.050	58.861	22.189	0				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú									
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
							Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối							Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung		Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT					
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	123/NQ-UBND ngày 15/11/2022	123/NQ-UBND ngày 15/11/2022	544.557	544.557		400.000	0	0	0	80.000	57.811	22.189	0	80.000	57.811	22.189	0	bổ trí vốn thực hiện dự án							
2	Tu bổ di tích Đình Lập Định	Sở VHHT	Cam Lâm	2022-2023	150/NQ-UBND ngày 10/12/2021	1207/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	1.050	1.050		1.050	0	0		1.050	1.050			1.050	1.050			0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án					
V	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)									472.300	261.255	107.034	94.845	12.189	0	-37.034	-24.845	-12.189	0	70.000	70.000	0	0						
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2023	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	759.516	546.733	212.783	472.300	261.255	107.034	94.845	12.189		-37.034	-24.845	-12.189		70.000	70.000	0	0	Do vướng GPMB					
VI	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản									133.774	32.229	40.534	40.534	0	0	-9.678	-9.678	0	0	30.856	30.856	0	0						
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	KV	2021-2025	48/NQ-UBND ngày 14/4/2021	4972/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 776/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	1.837	1.837		1.837	580	434	434			-231	-231			203	203	0	0	Điều chỉnh theo khả năng giải ngân thực tế của dự án					
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thạnh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	BQL DAĐT XD các CT NN&PTNT	CR, NT	2020-2023	11/NQ-UBND ngày 15/5/2020	1856/QĐ-UBND ngày 27/7/2020; 685/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	299.662	99.662	200.000	70.000	31.000	39.000	39.000							-38.451	-38.451			549	549	0	0	Do vướng GPMB	
3	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú	BQL DAĐT XD các CT NN&PTNT	DK	2020-2023	10/NQ-UBND ngày 15/5/2020	2637/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; 2286/QĐ-UBND ngày 09/8/2021; 74/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	90.605	10.605	80.000	1.552	552	1.000	1.000								-937	-937			63	63	0	0	Do vướng GPMB
4	Kè bờ biển thụ trần Vạn Giã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2022-2025	81/NQ-UBND ngày 28/7/2021	2293/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	110.000	60.000	30.000	60.000	0	0	0								30.000	30.000			30.000	30.000	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HBND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú						
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB (tập trung)	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA								Vốn XDCB (tập trung)	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB (tập trung)	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT					
																								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB (tập trung)	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
5	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang - Hạt Kiểm lâm Nha Trang	Nha Trang	2021-2025	135/NQ-HBND ngày 30/9/2021	3470/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	385	385		385	97	100	100					-59	-59			41	41	0	0	Nguyên nhân, do điều chỉnh giảm số lượng cây trồng phần táo sau khi rà soát nhu cầu người dân đăng ký thực tế năm 2023		
VII	Giao thông								512.206	237.165	183.703	183.703	0	0	24.700	24.700	0	0	208.403	208.403	0	0						
1	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường công nằm trên đường đèo Khánh Sơn	Sở GTVT	Khánh Sơn	2021-2023	56/NQ-HBND ngày 29/9/2020	1310/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	29.271	29.271		28.206	0	0							8.000	8.000			8.000	8.000	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án	
2	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DAĐT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang	2018-2023	262/HBND ngày 23/8/2018	3286/QĐ-UBND 31/10/2018, 3216/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, 1074/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	129.534	129.534		115.000	46.568	59.000	59.000							-19.000	-19.000			40.000	40.000	0	0	Vướng ngại phóng mất bằng và giám thầu gói thầu xây lắp
3	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DAĐT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-HBND ngày 6/12/2018	284/QĐ-UBND 28/01/2019, 1526/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, 4244/QĐ-UBND ngày 22/11/2021, 3693/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	340.750	340.750		270.000	170.097	99.903	99.903							-13.000	-13.000			86.903	86.903	0	0	Dự án hoàn thành năm 2023, điều chỉnh giảm vốn theo khối lượng thực tế của dự án
4	Xây dựng Cầu Vong 2, xã Vạn Lương	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	xã Vạn Lương	2022-2023	40/NQ-HBND ngày 14/11/2022	1372/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	11.000	7.700		7.700	0	0								7.700	7.700			7.700	7.700	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án
5	Nâng cấp, mở rộng Bến tổng hợp Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã	2021-2025	61/NQ-HBND ngày 18/12/2020	912/QĐ-UBND 08/9/2021	26.331	16.300		16.300	6.500	4.800	4.800							5.000	5.000			9.800	9.800	0	0	bổ sung vốn thực hiện dự án
6	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	D. Thanh, D. Lạc	2021-2023	31/NQ-HBND ngày 30/7/2021	25/QĐ-UBND ngày 8/02/2021	29.999	25.000		25.000	6.000	10.000	10.000							9.000				19.000	19.000	0	0	bổ sung vốn thực hiện dự án
7	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2021-2023	25/NQ-HBND ngày 20/7/2020, 109/HBND ngày 24/12/2020	49/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	85.706	50.000		50.000	8.000	10.000	10.000							27.000	27.000			37.000	37.000	0	0	bổ sung vốn thực hiện dự án
VIII	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế								169.656	0	50.000	0	50.000	0	30.000	30.000	0	0	80.000	30.000	50.000	0						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
I	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Văn phụng	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	169.656	0	50.000		50.000		30.000	30.000		80.000	30.000	50.000	0	bổ sung vốn thực hiện dự án	
IX	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội								10.179	0	0	0	0	0	8.000	8.000	0	0	8.000	8.000	0	0		
I	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	Trường Sa	2021-2023	92/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	918/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	13.916	13.916		10.179	0	0		8.000	8.000			8.000	8.000	0	0	bổ trí vốn thực hiện dự án		
X	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư								60.000	11.000	30.000	10.000	20.000	0	-10.000	0	-10.000	0	20.000	10.000	10.000	0		
I	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang	2017-2023	338/NQ-HĐND ngày 27/10/2017	324/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3335/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	90.343	90.343		60.000	11.000	30.000	10.000	20.000		-10.000		-10.000		20.000	10.000	10.000	0	Vướng giá phòng mặt bằng
XI	Chưa phân bổ										409.610	409.610			-150.302	-150.302			259.308	259.308	0	0	(*)	

(\*) **Ghi chú:** Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ là 259,308 tỷ đồng. Dự kiến sẽ tiếp tục phân bổ hết nguồn vốn này tại kỳ họp tiếp theo của HĐND tỉnh theo thứ tự ưu tiên: (1) Các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022 của Tỉnh ủy; (2) Các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; (3) Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; (4) Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025; các dự án theo ngành, lĩnh vực thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sau khi các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định.

**PHỤ LỤC 4**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRỌNG ĐIỂM DỰ KIẾN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

*(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6136/TTr-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Nguồn Trái phiếu CQĐP năm 2023	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh			Vốn NSTW, ODA
<b>TỔNG SỐ</b>										<b>1.000.000</b>		
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>									<b>500.000</b>		
1	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Sở Giao thông Vận tải	Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HBND ngày 30/3/2023		1.468.000	758.000	400.000	100.000	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi
2	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa	2023-2027			2.000.000	1.400.000	600.000	100.000	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi
3	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1		Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Ninh Hòa	2023-2027	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	300.000	Thực hiện đảo nguồn cân đối NSĐP sang nguồn vốn trái phiếu CQĐP sau khi có nguồn vốn trái phiếu CQĐP chính thức của năm 2023
<b>II</b>	<b>Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế</b>										<b>100.000</b>	
1	Nâng cấp mở rộng Cải tạo tuyến T1B (đoạn từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tinh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	2023-2025			550.000			100.000	Đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
<b>III</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>										<b>50.000</b>	
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Sở NN&PTNT		Nha Trang	2023-2026			615.000			50.000	Đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
<b>IV</b>	<b>Y tế</b>										<b>150.000</b>	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế		Nha Trang	2023-2025			4.450.000			150.000	Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại công văn số 3940-CV/TU ngày 28/02/2023, dự kiến khởi công tháng 10/2023
<b>VI</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư</b>										<b>200.000</b>	
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh		thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2023-2025			200.000			100.000	Đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Văn Phong	UBND TX Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh; BQL KKT Văn Phong		Ninh Hòa, Vạn Ninh	2023-2025			500.000			100.000	Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại công văn số 3940-CV/TU ngày 28/02/2023

**PHỤ LỤC 5**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 52  
LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6130/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định đầu tư		Kéo dài thời gian bổ trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: Vốn NS huyện/xã
1	Đường Bắc Nam thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ninh Hòa	2016-2020	1345/QĐ-UBND ngày 22/7/2016; 116/QĐ-UBND ngày 16/01/2018	123.251	73.251	2024	Dự án thi công hoàn thành 31/12/2020 (tiến độ thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu, dự án phê duyệt 2016-2020). Tuy nhiên, dự án sau khi thi công hoàn thành, Chủ đầu tư phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo yêu cầu của Sở Xây dựng, dẫn đến kéo dài thời gian so với dự án được phê duyệt. Hiện nay, một số trường hợp chưa được nhận kinh phí giải phóng mặt bằng, có nhu cầu nhận kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng dự án đã hết thời gian bổ trí vốn.
2	Đường Minh Mạng từ Km0+000 đến Km0+430	Ninh Hòa	2018	2190/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	4.587	4.587	2024	Công trình đã thi công hoàn thành ngày 12/11/2020 nhưng hiện nay chưa thực hiện quyết toán công trình hoàn thành vì một số lý do sau: - Chi phí giải phóng mặt bằng tăng làm vượt tổng mức đầu tư. - Còn 02 trường hợp tái định cư nhưng hiện nay chưa có giá đất tái định cư nên chưa có cơ sở để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. - Hiện nay, một số trường hợp chưa được nhận kinh phí giải phóng mặt bằng, có nhu cầu nhận kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng dự án đã hết thời gian bổ trí vốn. Việc chậm tiến độ thực hiện dự án là do vướng công tác giải phóng mặt bằng; giá đất cho 02 trường hợp tái định cư chưa được chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định đầu tư		Kéo dài thời gian bố trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: <i>Vốn NS huyện/xã</i>
3	Đường C2 nối dài đoạn từ trung tâm hành chính đến đường Lạc Ninh xã Ninh Thọ	Ninh Hòa	2017-2020	42/QĐ-UBND ngày 11/3/2016; 800/QĐ-UBND ngày 04/12/2017	3.083	3.083	2024	<p>Đến nay dự án Đường C2 nối dài đoạn từ trung tâm hành chính đến đường Lạc Ninh xã Ninh Thọ đã hoàn thành, thanh toán khối lượng thực hiện đạt 1,965 tỷ đồng. Tuy nhiên, dự án chưa hoàn thành việc chi trả bồi thường, hỗ trợ về đất cho người dân, nguyên nhân là do:</p> <p>- Dự án mới được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng công trình Đường C2 nối dài đoạn từ Trung tâm hành chính đến đường Lạc Ninh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa. UBND xã Ninh Thọ đang niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ với 22 trường hợp với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.957.267.000 đồng.</p> <p>- Trong 16 trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án, thì còn một trường hợp hộ gia đình chưa thống nhất để thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm và bàn giao mặt bằng (hộ ông Trần Hữu Kiên). Qua làm việc, đến nay hộ ông Trần Hữu Kiên đã thống nhất sẽ bàn giao mặt bằng.</p>
4	Cầu Ngọc Thảo, thành phố Nha Trang	Nha Trang	2018-2023	3173/QĐ-CT-UBND ngày 03/5/2019; 17537/QĐ-CT-UBND ngày 30/11/2021; 4170/QĐ-CT-UBND ngày 15/8/2022; 6332/QĐ-CT-UBND ngày 01/12/2022	23.956	23.956	2023	<p>Nguyên nhân chủ yếu do vướng bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB nên thời gian thực hiện dự án bị chậm tiến độ. Tuy nhiên, về cơ bản Chủ đầu tư và đơn vị thi công triển khai thực hiện đàm bảo phù hợp với hợp đồng đã ký kết, không vi phạm về thời gian thi công (240 ngày).</p>

PHỤ LỤC 6

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 6136/TT-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022				Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đến hết ngày 31/01/2023				Đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023				Thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ				
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:						
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách huyện/xã		Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách huyện/xã		Ngân sách tỉnh	Tổng số		Ngân sách huyện/xã			
										Vốn XDCB tập trung				Nguồn CQSD Đất					Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất	Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất
<b>TỔNG SỐ</b>					37.673	2.234	35.439	8.000	27.439	21.826	422	21.404	3.597	17.807	15.847	1.812	14.035	4.403	9.632			
I	Theo ngành, lĩnh vực				35.439	0	35.439	8.000	27.439	21.404	0	21.404	3.597	17.807	14.035	0	14.035	4.403	9.632			
(1)	Thị xã Ninh Hòa				13.749	0	13.749	8.000	5.749	4.753	0	4.753	3.597	1.156	8.996	0	8.996	4.403	4.593			
1	XD Trường MN Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	5780/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	1.851	1.060	1.060		1.060		162		162		898		898	0	898	Điểm d khoản 1 Điều 48	Dự án gặp vướng mắc trong quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong chưa được phê duyệt nên chậm triển khai thực hiện	
2	XD Trường TH Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	15778/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.076	3.300	1.300		1.300		295		295		1.005		1.005	0	1.005	Điểm d khoản 1 Điều 48	Dự án gặp vướng mắc trong quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong chưa được phê duyệt nên chậm triển khai thực hiện	
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị xã Ninh Hòa đến năm 2040	Tx Ninh Hòa	2022-2023	4244/QĐ-CTUBND	389	389	389		389		259		259		130		130	0	130	Điểm c khoản 1 Điều 48	Nhiệm vụ quy hoạch chỉ bố trí vốn trong năm 2022. Số vốn đề xuất chuyển nguồn để thanh toán cho chi phí còn lại của dự án.	
4	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (gđ2)	Ph. Ninh Hiệp	2021-2023	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	68.392	68.392	3.000		3.000		172		172		2.828		2.828	2.828	0		Điểm d khoản 1 Điều 48	Do công tác đấu thầu kéo dài dẫn đến chậm trễ triển khai thi công
5	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp, đến giáp đường liên xã Ninh Quang Hưng	Ph. Ninh Hiệp - Ninh Bình	2021-2022	1014/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.062	7.062	2.000		2.000		837		837		1.163		1.163	1.163	0		Điểm d khoản 1 Điều 48	Vướng mắc trong công tác GPMB do đó không thể triển khai thi công trên toàn tuyến nên không đảm bảo khối lượng thanh toán

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2022					Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đến hết ngày 31/01/2023				Đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023				Thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ						
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó:							
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện			Tổng số	Ngân sách huyện/xã				Tổng số	Ngân sách huyện/xã				Tổng số		Ngân sách huyện/xã					
										Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất				Tổng số	Vốn XDCB tập trung					Nguồn CQSD Đất	Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất		
6	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường MN Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2021-2023	15611/QĐ-CTUBND ngày 01/12/2021	8.030	8.030	3.000		3.000	3.000			2.588		2588	2588			412						Điểm d khoản 1 Điều 48	Vướng mắc trong công tác GPMB do đó không thể triển khai thi công, nên không đảm bảo khối lượng thanh toán
7	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ninh Phú	Xã Ninh Phú	2022	455/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	9.054	6.100	3.000		3.000		3.000		440		440		440		2.560		2.560	0	2.560	Điểm d khoản 1 Điều 48	Vướng mắc trong công tác GPMB do đó không thể triển khai thi công, đang thực hiện điều chỉnh thiết kế nên không đảm bảo khối lượng thanh toán	
(2)	<b>Thành phố Nha Trang</b>						21.690	0	21.690	0	21.690		16.651	0	16.651	0	16.651		5.039	0	5.039	0	5.039			
1	Nâng cấp hồ điều hòa tại trạm xử lý nước ri rác Lương Sơn	TP Nha Trang	2020-2022	3234/QĐ-CT-UBND ngày 09/6/2021	23.096	23.096	21.690		21.690		21690		16.651		16.651		16.651		5.039		5.039	0	5.039	Điểm d khoản 1 Điều 48	Vướng mắc gốc nguyên nhân trong quá trình thi công đây hồ phải thực hiện xử lý kỹ thuật, chờ giải quyết chờ giải quyết các khối lượng không nằm trong hợp đồng đã ký kết, bên cạnh đó do thời tiết mưa gió bất thường ở thời điểm cuối năm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022	
II	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>						2.234	2.234	0	0	0		422	422	0	0	0		1.812	1.812	0	0	0			
1	Tuyến Tân Phong - Ninh Trang (HL6)	UBND xã Ninh Thượng	2022-2023	669/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	5.000	1.500	2.234	2.234	0				422	422	0				1.812	1.812	0			Điểm d khoản 1 Điều 48	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022. Trên cơ sở Nghị quyết chủ trương đầu tư Chương trình của HĐND tỉnh, UBND thị xã đã chỉ đạo UBND xã tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư để báo cáo UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện theo quy định. Sau khi được UBND tỉnh phân bổ vốn thực hiện, UBND xã đã tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công dự án. Do dự án thuộc trường hợp phải tổ chức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu theo quy định cho nên không đảm bảo khối lượng thi công được nghiệm thu thanh toán hết số vốn được giao.	

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Chi chú																
						TMBT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:																		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ								Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQSS của Quốc hội					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương		Vốn TW hỗ trợ	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQSS của Quốc hội														
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA													Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025								Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT											
<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>																								4.479.674	1.744.844	1.734.445	1.000.000	10.781.000	0	0	6.131.000	1.800.000	600.000	250.000	2.000.000	15.260.674	1.744.844	1.734.445	6.131.000	1.800.000	600.000	250.000	2.000.000	3.000.000
I	Y tế, dân số và gia đình					0	0	0	0	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000																			
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ		Nha Trang	2023-2025		4.450.000				3.000.000			1.920.000	280.000	600.000		200.000	3.000.000	0	0	1.920.000	280.000	600.000	0	200.000																			
II	Văn hóa thông tin					400.000	400.000	0	0	832.000	2.000	0	830.000	0	0	0	0	1.232.000	402.000	0	830.000	0	0	0	0																			
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Puk tỉnh	Nha Trang	2022-2025	12345/QĐ-HĐND ngày 15/11/2022	544.557	544.557			400.000	400.000		140.000					540.000	400.000	0	140.000	0	0	0	0																			
2	Tu bổ di tích Đình Trường Đông		Nha Trang	2023-2025		13.000	2.000			2.000	2.000		2.000	2.000				2.000	2.000	0	0	0	0	0	0																			
3	Bảo tàng Alexandre Yersin		Nha Trang	2023-2025		90.000				90.000			90.000					90.000	0	0	90.000	0	0	0	0																			
4	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa		Nha Trang	2023-2025		1.200.000				600.000			600.000					600.000	0	0	600.000	0	0	0	0																			
III	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)					0	0	0	0	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000																			
1	Phát triển tích hợp thích ứng - Tầm dự án tỉnh Khánh Hòa		NT, CR	2023-2027		4.484.000				1.818.000			638.000	300.000			880.000	1.818.000	0	0	638.000	300.000	0	0	880.000																			
IV	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					130.445	42.000	88.445	0	408.070	-41.930	0	150.000	0	0	0	300.000	538.515	70	88.445	150.000	0	0	0	300.000																			
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)		Nha Trang	2023-2027		615.000				450.000			150.000				300.000	450.000	0	0	150.000	0	0	0	300.000																			
2	Kè và đường ven đầm Thủy Triều (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin), huyện Cam Lâm	UBND huyện Cam Lâm	Cam Lâm	2020-2025	0909/QĐ-HĐND ngày 15/07/2020	1914/QĐ-UBND 11/7/2020; 8945/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	156.267	53.000	90.000	130.445	42.000	88.445	-41.930	-41.930				88.515	70	88.445	0	0	0	0	0																			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chức danh tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Ghi chú									
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương		Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA		Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu Chính phủ								Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025					Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Nguồn tăng thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn trước kinh phí Nhà nước đầu tư dự toán KKT	Vốn Trái phiếu Chính phủ
																												Vốn trước kinh phí Nhà nước đầu tư dự toán KKT	Vốn trước kinh phí Nhà nước đầu tư dự toán KKT	Vốn trước kinh phí Nhà nước đầu tư dự toán KKT					
V	Giao thông							1.316.350	470.350	646.000	0	3.548.994	-191.006	1.000.000	500.000	1.220.000	0	0	1.020.000	4.865.344	479.344	1.646.000	500.000	1.220.000	0	0	1.020.000								
1	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa		VN, NH	2023-2027				2.000.000	1.400.000	600.000						600.000			400.000	1.000.000	0	0	0	600.000	0	0	400.000								
2	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (đé kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong)		Tỉnh xã Ninh Hòa	2023-2025				740.000	120.000	620.000						620.000			120.000	740.000	0	0	0	620.000	0	0	120.000								
3	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận	BQL DADT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027				1.930.000	930.000	1.000.000				1.121.994	121.994	1.000.000			1.121.994	121.994	1.000.000	0	0	0	0	0	0	0							
4	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2025	06/NQ-HĐND ngày 30/9/2023			1.496.000	1.096.000	400.000	147.000	97.000	50.000	700.000		500.000			200.000	847.000	97.000	50.000	500.000	0	0	0	200.000								
5	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DADT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-HĐND ngày 6/12/2018			340.750	340.750		270.000	270.000		-13.000	-13.000				257.000	257.000															
6	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	BQL DADT XD các CT GT	Ninh Hòa	2022-2026	36/2022/QĐ-BV ngày 16/6/2022	61/QĐ-LĐND ngày 26/6/2020; 424/QĐ-LĐND ngày 22/11/2021; 369/QĐ-LĐND ngày 30/12/2022		5.333.307	303.350	5.029.957	899.350	303.350	596.000	0	-300.000				300.000	899.350	3.350	596.000	0	0	0	0	0	300.000							
VI	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế							0	0	0	0	0	550.000	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000	550.000	0	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000						
1	Nâng cấp mở rộng Cải tạo Tuyến lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tĩnh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa		Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	2023-2025				550.000						550.000		100.000			250.000	200.000	550.000	0	0	0	100.000	0	0	250.000	200.000						
VII	Công nghệ thông tin							0	0	0	0	0	450.000	0	0	450.000	0	0	0	450.000	0	0	0	450.000	0	0	0	0							
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa			2024-2027									140.000			140.000				140.000	0	0	0	140.000	0	0	0	0							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao			Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh							Ghi chú														
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2021-2025	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2021-2025	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ									Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội							Nguồn tăng thu SDD bổ sung giai đoạn 2021-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội								
																							Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hệ tầng KKT	Vốn Trái phiếu CQDP								Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hệ tầng KKT	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hệ tầng KKT	Vốn Trái phiếu CQDP						
2	Các dự án thuộc danh mục chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025			2023-2025									310.000			310.000							310.000	0	0	310.000	0	0	0	0										
	Trong đó:																																							
	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa			2023-2025									30.000			30.000							30.000	0	0	30.000	0	0	0	0										
VIII	Quản lý nhà nước																				500.000	500.000	0	0	1.544.190	301.190	0	1.243.000	0	0	0	0	2.044.190	801.190	0	1.243.000	0	0	0	0
1	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nhà Trống	2023-2025	17/NQ-HĐND ngày 02/6/2023								544.662	543.110		500.000	500.000						43.000			43.000			0	0	0	0								
2	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh		Nhà Trống	2023-2025																			1.500.000	300.000		1.200.000	0	0	0	0	0									
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Thanh tra tỉnh		Nhà Trống											1.197	1.197								1.190	1.190		0	0	0	0	0	0									
IX	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư															0	0	0	0	0	0	700.000	0	0	300.000	0	0	0	0	400.000	700.000	0	300.000	0	0	0	400.000			
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã		Thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh											200.000									200.000	200.000	0	0	0	0	0	0	200.000									
2	Dầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong		Khu kinh tế Vân Phong											500.000									500.000	300.000	200.000	500.000	0	0	300.000	0	0	0	200.000							
X	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực															10.500	10.500	0	0	0	0	51.740	51.740	0	0	0	0	0	0	0	62.240	62.240	0	0	0	0				

STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-BT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao			Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Chỉ chủ							
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQĐP	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn CBNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ					Vốn Trái phiếu CQĐP	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội						Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025		Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hệ thống KKT	Vốn Trái phiếu CQĐP	Nguồn tăng thu NSTW năm 2022/Nguồn TW hỗ trợ giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hệ thống KKT	Vốn Trái phiếu CQĐP
																		Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội														
1	Thị xã Ninh Hòa							0				15.000	15.000						15.000	15.000	0	0	0	0	0	0	0	0				
2	Thành phố Cam Ranh							0				10.000	10.000						10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0				
3	Huyện Diên Khánh							0				10.000	10.000						10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Huyện Cam Lâm							0				17.240	17.240						17.240	17.240	0	0	0	0	0	0	0	0				
5	Huyện Vạn Ninh											10.000	10.000						10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0				
5	Chưa phân bổ							10.500	10.500			-10.500	-10.500						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
XI	Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn							2.122.379	121.594	1.000.000	1.000.000	-2.121.994	-121.994	-1.000.000					-1.000.000	385	0	0	0	0	0	0	0	0	0	(*)		

(\*) Ghi chú: Nguồn dư lại sau khi phân bổ nguồn dự phòng NSTW 2021 là 385 triệu đồng.

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ TRÍ CHO TIÊU DỰ ÁN 2 -  
DỰ ÁN THÀNH PHẦN SỐ 1 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn dự kiến bố trí giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>105.261</b>	<b>91.531</b>	<b>9.611</b>	<b>4.119</b>	
	Tiêu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt				105.261	91.531	9.611	4.119	Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh
1	Đường liên xã Sơn Lâm đi xã Thành Sơn	Xã Sơn Lâm, Thành Sơn	2023-2025	79.000	79.000	79.000			
2	Xây dựng Cầu Hợp tác, xã Ba Cùm Bắc	Xã Ba Cùm Bắc	2023-2023	26.261	26.261	12.531	9.611	4.119	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023; kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

**Điều 2.** Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch

đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công đối với các chương trình, dự án theo Phụ lục 3, 4 đính kèm.

**Điều 3.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC- HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh				Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:			
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Vốn XD	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XD	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XD	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ								2.209.410	609.774	957.142	790.853	82.189	84.100	0	0	0	0	957.142	790.853	82.189	84.100		
A	Vốn chuẩn bị đầu tư								100.000	26.931	25.000	25.000			10.000	10.000			35.000	35.000	0	0		
B	Vốn thực hiện đầu tư								2.109.410	582.843	932.142	765.853	82.189	84.100	-10.000	-10.000	0	0	922.142	755.853	82.189	84.100		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								150.245	37.494	81.261	7.161	0	74.100	-1.736	8.264	0	-10.000	79.525	15.425	0	64.100		
1	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và xây mới nhà vệ sinh khu C Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	Số LD	Tp Nha Trang	2022-2024	23/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	218/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	7.380	7.380	7.380	3.600	3.780			3.780	-1.469			-1.469	2.311	0	0	2.311		
2	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	Số LD	Vạn Ninh	2022-2023	20/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	910/QĐ-UBND ngày 04/4/2021	3.998	3.998	3.990	1.349	2.641			2.641	-52			-52	2.589	0	0	2.589		
3	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL DADT XD các CT GT	NT	2006-2023		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	562.820	562.820	84.385	32.500	51.885			51.885	-6.885			-6.885	45.000	0	0	45.000		
4	BTHT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CD Sư phạm Nha Trang	Ban QL DA Phát triển tỉnh	NT	2012-2023		2162/QĐ-UBND 30/8/2012; 2701/QĐ-UBND 06/10/2020; 2140/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2021; 358/QĐ-UBND ngày 16/02/2023; 1165/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	74.935	74.935	23.000	45	22.955	7.161		15.794	-20.020	-4.226		-15.794	2.935	2.935	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HTT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HDND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh				Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối							Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối			Vốn XSKT		
5	Trường Tiểu học Diên Sơn I	Phòng GD&ĐT Diên Khánh	Diên Sơn	2023-2025	27/NQ-HDND ngày 20/7/2020	287/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	4.969	3.500		3.500	0	0			3.500		3.500	3.500	0	0	3.500					
6	Trường Tiểu học Diên Lộc	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Lộc	2023-2025	18/NQ-HDND ngày 22/01/2021	294/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	3.998	2.790		2.790	0	0			2.790		2.790	2.790	0	0	2.790					
7	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 18 phòng học Trường THCS Chu Văn An, phường Cam Phúc Nam	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	79/NQ-HDND ngày 26/8/2021	798/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	6.000	4.200		4.200	0	0			4.200		4.200	4.200	0	0	4.200					
8	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới), hạng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân chơi, công tường rào, nhà trường trực	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Cam Nghĩa	2022-2023	83/NQ-HDND ngày 26/8/2021	125/QĐ-UBND ngày 01/2/2023	14.000	9.800		9.800	0	0		5.000	1.290		3.710	5.000	1.290	0	3.710					
9	Trường Mầm non Cam Phú, hạng mục: Xây mới 4 phòng học (Điểm Phú Bình), xây mới 2 phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính (Điểm Phú Lộc)	Phòng GDĐT Cam Ranh	Cam Phú	2022-2024	81/NQ-HDND ngày 26/8/2021	848/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	9.000	6.300		6.300	0	0		6.300	6.300			6.300	6.300	0	0					
10	Trường Mầm non Cam Phúc Nam, hạng mục: Xây mới 4 phòng học, 2 phòng chức năng, nhà hành chính	Phòng GDĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	80/NQ-HDND ngày 26/8/2021	854/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	7.000	4.900		4.900	0	0		4.900	4.900			4.900	4.900	0	0					
II	Khoa học, công nghệ									90.000	1.700	20.000	20.000	0	0	-10.000	-10.000	0	0	10.000	10.000	0	0			
1	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	DK	2019-2024	21/NQ-HDND ngày 26/10/2015; 138/NQ-HDND ngày 10/12/2021	3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 3257/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	97.586	97.586		90.000	1.700	20.000	20.000		-10.000	-10.000			10.000	10.000	0	0				
III	Y tế, dân số và gia đình									110.000	2.000	10.000	0	0	10.000	65.000	55.000	0	10.000	75.000	55.000	0	20.000			
1	Trung tâm Y tế Cam Ranh	Sở Y tế	CR	2021-2024	14/NQ-HDND ngày 15/01/2021	622/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; 1143/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	61.702	61.702		55.000	2.000	10.000			10.000	10.000		10.000	20.000	0	0	20.000				
2	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Diên Khánh	2023-2024	05/NQ-HDND ngày 13/3/2023	1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	160.000	55.000	105.000	55.000	0				55.000	55.000			55.000	55.000	0	0				

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HIT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú							
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA								Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
IV	Văn hóa thông tin								401.050	0	0	0	0	81.050	58.861	22.189	0	81.050	58.861	22.189	0						
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	123/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	đang trình phê duyệt dự án	544.557	544.557	400.000	0	0	0	0	80.000	57.811	22.189	0	80.000	57.811	22.189	0						
2	Tu bổ di tích Đình Lập Định	Sở VHHT	Cam Lâm	2022-2023	150/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	1207/QĐ-UBND ngày 30/5/2023	1.050	1.050	1.050	0	0	0	0	1.050	1.050	0	0	1.050	1.050	0	0						
V	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								472.300	261.255	107.034	94.845	12.189	0	-37.034	-24.845	-12.189	0	70.000	70.000	0	0					
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2023	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017, 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018, 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	759.516	546.733	212.783	472.300	261.255	107.034	94.845	12.189	-37.034	-24.845	-12.189	0	70.000	70.000	0	0					
VI	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								133.774	32.229	40.534	40.534	0	0	-9.678	-9.678	0	0	30.856	30.856	0	0					
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	KV	2021-2025	48/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	4972/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, 776/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	1.837	1.837	1.837	580	434	434	0	-231	-231	0	0	203	203	0	0						
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kê bờ hữu sông Cái và kê bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	CR, NT	2020-2023	11/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	1856/QĐ-UBND ngày 27/7/2020, 683/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	299.662	99.662	200.000	70.000	31.000	39.000	39.000	0	-38.451	-38.451	0	0	549	549	0	0					
3	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điện - Diên Phú	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	DK	2020-2023	10/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2637/QĐ-UBND ngày 30/9/2020, 2286/QĐ-UBND ngày 09/8/2021, 74/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	90.605	10.605	80.000	1.552	552	1.000	1.000	0	-937	-937	0	0	63	63	0	0					
4	Kê bờ biển thị trấn Vạn Giã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2022-2025	81/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	2293/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	110.000	60.000	30.000	60.000	0	0	0	0	30.000	30.000	0	0	30.000	30.000	0	0					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú								
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó:									
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Vốn XSKT									
																					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT					
5	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang - Hạt Kiểm lâm Nha Trang	Nha Trang	2021-2025	135/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	347/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	385	385		385	97	100	100						41	41	0	0						
VII	Giao thông								512.206	237.165	183.703	183.703	0	0	24.700	24.700	0	0	208.403	208.403	0	0						
1	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường công nằm trên đường đèo Khánh Sơn	Sở GTVT	Khánh Sơn	2021-2023	56/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1310/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	29.271	29.271		28.206	0	0							8.000	8.000	0	0						
2	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DABT XD các CT NN&PNT	Nha Trang	2018-2023	262/HĐND ngày 23/8/2018	3286/QĐ-UBND 31/10/2018, 3216/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, 1074/QĐ-UBND ngày 13/5/2023	129.534	129.534		115.000	46.568	59.000	59.000							-19.000	-19.000			40.000	40.000	0	0	
3	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DABT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-HĐND ngày 6/12/2018	288/QĐ-UBND 28/01/2019, 1526/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, 4248/QĐ-UBND ngày 22/11/2021, 3693/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	340.750	340.750		270.000	170.097	99.903	99.903							-13.000	-13.000			86.903	86.903	0	0	
4	Xây dựng Cầu Vong 2, xã Vạn Lương	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	xã Vạn Lương	2022-2023	49/NQ-HĐND ngày 14/11/2022	1372/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	11.000	7.700		7.700	0	0								7.700	7.700	0	0					
5	Nâng cấp, mở rộng Bến tổng hợp Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã	2021-2025	61/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	912/QĐ-UBND ngày 09/9/2021	26.331	16.300		16.300	6.500	4.800	4.800							5.000	5.000			9.800	9.800	0	0	
6	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	D. Thanh, D. Lạc	2021-2023	31/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	25/QĐ-UBND ngày 8/02/2021	29.999	25.000		25.000	6.000	10.000	10.000							9.000	9.000			19.000	19.000	0	0	
7	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Aru Chúa)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2021-2023	25/NQ-HĐND ngày 29/7/2020, 109/HĐND ngày 24/12/2020	49/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	85.706	50.000		50.000	8.000	10.000	10.000							27.000	27.000			37.000	37.000	0	0	
VIII	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế								169.656	0	50.000	0	50.000	0	30.000	30.000	0	0	80.000	30.000	50.000	0	0					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Văn phong	Ninh Hòa	2023-2026	80/QĐ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	169.656	0	50.000		50.000	30.000	30.000		80.000	30.000	50.000	0			
IX	<b>Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>								10.179	0	0	0	0	0	8.000	8.000	0	0	8.000	8.000	0	0		
1	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	Trường Sa	2021-2023	92/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	918/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	13.916	13.916		10.179	0	0			8.000	8.000			8.000	8.000	0	0		
X	<b>Xây dựng hạ tầng khu tái định cư</b>								60.000	11.000	30.000	10.000	20.000	0	-10.000	0	-10.000	0	20.000	10.000	10.000	0		
1	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang	2017-2023	338/NQ-HĐND ngày 27/10/2017	524/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3336/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	90.343	90.343		60.000	11.000	30.000	10.000	20.000		-10.000		-10.000		20.000	10.000	10.000	0	
XI	<b>Chưa phân bổ</b>										409.610	409.610			-150.302	-150.302			259.308	259.308	0	0		

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRỌNG ĐIỂM DỰ KIẾN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI  
PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Nguồn Trái phiếu CQDP năm 2023	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh			Vốn NSTW, ODA
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>1.000.000</b>		
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>									<b>500.000</b>		
1	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Sở Giao thông Vận tải	Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		1.468.000	758.000	400.000	100.000	
2	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa	2023-2027			2.000.000	1.400.000	600.000	100.000	
3	Dự án thành phần I thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I		Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Ninh Hòa	2023-2027	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	300.000	
<b>II</b>	<b>Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế</b>										<b>100.000</b>	
1	Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tĩnh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	2023-2025			550.000			100.000	
<b>III</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>										<b>50.000</b>	
1	Chỉnh trị hạ lưu sông Tác (giai đoạn II)	Sở NN&PTNT		Nha Trang	2023-2026			615.000			50.000	
<b>IV</b>	<b>Y tế</b>										<b>150.000</b>	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế		Nha Trang	2023-2025			4.450.000			150.000	
<b>VI</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư</b>										<b>200.000</b>	
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh		thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2023-2025			200.000			100.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Nguồn Trái phiếu CQDP năm 2023	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
		Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA								
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong	UBND TX Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh; BQL KKT Vân Phong		Ninh Hòa, Vạn Ninh	2023-2025		500.000		0	100.000	

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIẠN BỔ TRÍ VỐN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 52 LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định đầu tư		Kéo dài thời gian bổ trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: Vốn NS huyện/xã
1	Đường Bắc Nam thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ninh Hòa	2016-2020	1345/QĐ-UBND ngày 22/7/2016; 116/QĐ-UBND ngày 16/01/2018	123.251	73.251	2024	
2	Đường Minh Mạng từ Km0+000 đến Km0+430	Ninh Hòa	2018	2190/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	4.587	4.587	2024	
3	Đường C2 nối dài đoạn từ trung tâm hành chính đến đường Lạc Ninh xã Ninh Thọ	Ninh Hòa	2017-2020	42/QĐ-UBND ngày 11/3/2016; 800/QĐ-UBND ngày 04/12/2017	3.083	3.083	2024	
4	Cầu Ngọc Thảo, thành phố Nha Trang	Nha Trang	2018-2023	3173/QĐ-CT-UBND ngày 03/5/2019; 17537/QĐ-CT-UBND ngày 30/11/2021; 4170/QĐ-CT-UBND ngày 15/8/2022; 6332/QĐ-CT-UBND ngày 01/12/2022	23.956	23.956	2023	

**PHỤ LỤC 4**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022  
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023					Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:				
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/xã			
									Tổng số	Vốn XD/CB tập trung	Nguồn CQSD Đất	
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>15.847</b>	<b>1.812</b>	<b>14.035</b>	<b>4.403</b>	<b>9.632</b>		
<b>I</b>	<b>Theo ngành, lĩnh vực</b>					<b>14.035</b>	<b>0</b>	<b>14.035</b>	<b>4.403</b>	<b>9.632</b>		
(1)	Thị xã Ninh Hòa					<b>8.996</b>	<b>0</b>	<b>8.996</b>	<b>4.403</b>	<b>4.593</b>		
1	XD Trường MN Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	5780/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	1.851	1.060	898		898	0	898	
2	XD Trường TH Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	15778/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.076	3.300	1.005		1.005	0	1.005	
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị xã Ninh Hòa đến năm 2040	Tx Ninh Hòa	2022-2023	4244/QĐ-CTUBND	389	389	130		130	0	130	
4	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (gd2)	Ph. Ninh Hiệp	2021-2023	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	68.392	68.392	2.828		2.828	2.828	0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp, đến giáp đường liên xã Bình Quang Hưng	Ph. Ninh Hiệp - Ninh Bình	2021-2022	1014/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.062	7.062	1.163		1.163	1.163	0	
6	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường MN Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2021-2023	15611/QĐ-CTUBND ngày 01/12/2021	8.030	8.030	412		412	412	0	
7	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ninh Phú	Xã Ninh Phú	2022	455/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	9.054	6.100	2.560		2.560	0	2.560	
(2)	<b>Thành phố Nha Trang</b>						<b>5.039</b>	<b>0</b>	<b>5.039</b>	<b>0</b>	<b>5.039</b>	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023					Ghi chú	
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:				
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/xã			
									Tổng số	Trong đó:		
				Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất							
I	Nâng cấp hồ điều hòa tại trạm xử lý nước ri rác Lương Sơn	TP Nha Trang	2020-2022	3234/QĐ-CT-UBND ngày 09/6/2021	23.096	23.096	5.039		5.039	0	5.039	
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới						1.812	1.812	0	0	0	
1	Tuyến Tân Phong - Ninh Trang (HL6)	UBND xã Ninh Thượng	2022-2023	669/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	5.000	1.500	1.812	1.812	0			